

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua trang web tìm kiếm việc làm, từ ngày 18/10/2021, anh Nguyễn Đắc D thuê Hoàng Văn T về làm thợ nhôm kính. Ngày 21/10/2021, anh D có yêu cầu T và Lại Văn C, sinh năm 1997, HKTT: xã H, huyện M, thành phố H, đến nhà số 70 ngõ 114 ngõ T, phường T, quận Đ, thành phố H để sửa chữa lắp đặt cửa nhôm cho khách hàng. T và C đi xe máy Honda Wave, BKS: 29Y1-03385 của D, còn anh D đi xe máy đến sau. Vì C làm cho D lâu hơn T, nên khi đi D giao xe cho C là người điều khiển xe máy Honda Wave, BKS: 29Y1 - 03385.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi làm xong, T dọn đồ và xếp các loại máy gồm: 01 chiếc máy hàn, 01 chiếc máy khoan bê tông, 01 chiếc máy khoan vít, 01 chiếc máy cắt cầm tay để lên xe máy Honda Wave chuẩn bị ra về. Sau đó T và anh C dắt xe máy đi ra hướng đầu ngách 114 ngõ T, còn anh D vẫn ở lại trong nhà khách hàng, ra gần đến đầu ngách thì anh C đi quay vào trong. Lúc này lợi dụng sơ hở khi anh D và anh C không quan sát được nên T đã lên xe nổ máy và phóng đi (xe đã cắm sẵn chìa khóa). Khi lấy trộm được xe máy và đồ trên xe T đã đi thẳng đến cửa hàng mua bán phế liệu, địa chỉ: Số 125 phố Đ, quận H, thành phố H, để bán xe và các loại máy vừa trộm cắp được. Tại đây T gặp anh Đỗ Văn D là chủ cửa hàng, để bán chiếc xe máy không giấy tờ cùng 04 chiếc máy làm nhôm kính như trên với giá 3.000.000 đồng. Đỗ Văn D có hỏi T “xe máy và những đồ này là của ai”, T nói những tài sản trên là của mình do dịch bệnh không có việc làm nên đem bán để lấy tiền về quê không làm nữa, nên Đỗ Văn D đã đồng ý mua và trả giá là 2.600.000 đồng, T đồng ý bán. Sau khi nhận được tiền T lên xe khách về nhà tại thôn N, xã H, huyện H, tỉnh B và tiêu hết số tiền trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 331/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 xe máy Honda Wave màu đen bạc, BKS: 29Y1-033.85, SK: 174642, SM: 2973699 xe đã qua sử dụng, chưa thu hồi định giá 4.963.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 336/KL-HĐĐGTS ngày 28/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận:

- 01 máy hàn đã qua sử dụng, máy hoạt động bình thường định giá 775.000 đồng;
- 01 máy khoan bê tông máy hoạt động bình thường định giá 300.000 đồng;
- 01 máy cắt cầm tay đã qua sử dụng đã thu hồi, định giá 375.000 đồng;
- 01 máy khoan vít đã qua sử dụng đã thu hồi, định giá 225.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản T đã trộm cắp vào ngày 21/10/2021 là 6.638.000 đồng.

Đối với số tài sản sau khi mua của T, anh Đỗ Văn D đã nhờ anh Nguyễn Văn T thu mua phế liệu, bán hộ chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 29Y1 – 03385, Đỗ Văn D có nói với Nguyễn Văn T chiếc xe máy trên mua lại của khách đang để quên

giấy tờ ở quê hôm sau sẽ mang lên. Còn lại số máy móc để làm nhôm kính Đỗ Văn D vẫn giữ lại để tại cửa hàng của mình. Khoảng tháng 11/2021, Nguyễn Văn T bán chiếc xe máy trên cho một người nam giới tên Phan Văn H với giá 3.400.000 đồng, nói chiếc xe máy trên mua của khách, giấy tờ để ở quê sẽ mang hôm sau. Anh H đưa xe về nhà tại Thôn Yên T, xã B, huyện V, tỉnh V sử dụng. Sau đó bán lại cho một người nam giới không quen biết với giá 3.850.000 đồng, không viết giấy tờ mua bán xe.

Công an quận Đ xác minh chiếc xe máy trên, do anh Nguyễn Đắc N, sinh năm 1982; Trú tại: Xã L, huyện P, tỉnh H, cho anh D sử dụng năm 2019. Anh N trình bày mua chiếc xe trên của một người đàn ông trên mạng với giá 13.000.000 đồng vào năm 2015. Qua tra cứu, xác định chủ đăng ký xe là chị Dương Thị Anh H, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn T, xã P, huyện M, thành phố H. Năm 2011, Chị H đứng tên đăng ký xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen BKS: 29Y1-033.85, SK: 174642, SM: 2973699 sử dụng đến năm 2014, thì bán cho một người không quen biết với giá 11.000.000 đồng, giấy tờ đăng ký đã giao cho người mua xe. Cơ quan điều tra chưa thu giữ được chiếc xe máy trên, anh Nguyễn Đắc D không có yêu cầu bồi thường thiệt hại xe máy trên.

Đối với 01 chiếc máy hàn công nghiệp màu xanh, dây hàn màu đen; 01 chiếc máy khoan bê tông màu xanh; 01 chiếc máy bắn vít màu xanh; 01 chiếc máy cắt cầm tay màu đỏ đen được xác định là tài sản của anh Nguyễn Đắc D. Công an quận Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả số tài sản trên cho anh Nguyễn Đắc D.

Cáo trạng số 85/CT-VKSĐĐ ngày 30/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Đ truy tố Hoàng Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát quận Đ giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị mức phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 26 tháng tù đến 30 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung phạt tiền cho bị cáo; truy thu số tiền 2.600.000 đồng sung quỹ Nhà nước do bị cáo hưởng lợi phạm tội mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; không yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng, thành viên hội đồng xét xử.

[2] Tại phiên tòa, Hoàng Văn T thành khẩn khai nhận hành vi của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, cùng các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 21/10/2021, tại số nhà 70 ngõ 114 T, phường T, quận Đ, Hoàng Văn T đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở chủ tài sản chiếm đoạt 01 chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 29Y1-03385, 01 chiếc máy hàn, 01 chiếc máy khoan bê tông, 01 chiếc máy khoan vít, 01 chiếc máy cắt cầm tay, tổng giá trị tài sản là 6.638.000 đồng của anh Nguyễn Đắc D. Hành vi của bị cáo cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Viện kiểm sát nhân dân quận Đ truy tố Hoàng Văn T theo Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, lén lút chiếm đoạt nhiều tài sản, bản thân đã có tiền án và lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm nên cần thiết áp dụng biện pháp cách ly bị cáo khỏi xã hội với thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét bị cáo không có thu nhập nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, nên miễn phạt tiền cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Đắc D đã nhận lại 01 chiếc máy hàn công nghiệp màu xanh, dây hàn màu đen; 01 chiếc máy khoan bê tông màu xanh; 01 chiếc máy bắn vít màu xanh; 01 chiếc máy cắt cầm tay màu đỏ đen.

Anh Nguyễn Đắc D không yêu cầu bồi thường tài sản là 01 chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 29Y1-03385 do chưa thu hồi được. Tuy nhiên xe máy đã qua mua bán nhiều người, nên giành quyền yêu cầu cho đương sự về bồi thường thiệt hại tài sản trong vụ án khác, nếu có.

[5] Về vật chứng: Hoàng Văn T phải nộp số tiền 2.600.000 đồng hưởng lợi do phạm tội mà có, sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

-Tuyên bố: **Hoàng Văn T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Hoàng Văn T **30** (ba mươi) **tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 15/12/2021.

-Về vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Hoàng Văn T phải nộp 2.600.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

-Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Hoàng Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát Q.Đống Đa;
- CA Thành phố Hà Nội;
- Chi cục thi hành án Q.Đống Đa;
- Công an Q.Đống Đa
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Thành